



ná dōng xī
拿东西

verb/phrase · take things

Example Sentence

Qǐng bāng wǒ ná dōng xī dào lóu shàng qù.
请帮我拿东西到楼上去。

Please help me take things upstairs.

Trace each character, then write the word on your own.

拿	拿	拿	拿	拿	拿	拿	拿	拿	拿	拿
拿	拿									
东	东	东	东	东	东	东	东			
西	西	西	西	西	西	西	西	西		